

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2018

V/v: Ly hôn giữa anh T, chị H.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Thường.

2. Bà Cù Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2018/TLST - HNGĐ ngày 10-7-2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13a/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-9-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tổng Công T- sinh năm 1983.

ĐKKHKT (nơi ở) tại: Thôn Đ, xã L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1985.

ĐKKHKT (nơi ở) tại: Thôn M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt anh T; chị H vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, các biên bản làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Tổng Công T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình vào ngày 14-11-2011, sau đó được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới được 06 ngày thì nảy sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn phát sinh khi Anh T đưa chị H về nhà bố mẹ đẻ chị H chơi, chị H chê anh T nghèo và nói Anh T không có đủ

điều kiện để mua nhẫn và thuê váy cưới cho chị ấy, sau đó anh T về nhà ở Hòa Bình. Hơn 20 ngày sau chị H về nhà anh lấy đồ đạc của chị H và cãi nhau với mẹ anh T, sau đó chị Hoa bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn G, huyện V sinh sống; kể từ đó chị H không liên lạc gì với anh T nữa. Như vậy sau khi kết hôn được 06 ngày anh chị đã chấm dứt quan hệ tình cảm và đã sống ly thân đến nay.

Nay anh T khẳng định: Anh và chị H sống với nhau được 06 ngày rồi ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy anh T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H.

Về con chung, về tài sản, công nợ và nội dung khác liên quan: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị H: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H đến làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 22-8-2018, Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện Vụ Bản, nơi chị H đang sinh sống địa phương cung cấp như sau: Hiện nay chị H đang sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ ở thôn M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.
- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng:
 - + Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Tống Công T và chị Trần Thị H.
 - + Về con chung, về tài sản, công nợ và các nội dung khác: Anh T và chị H không có và không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét.
 - + Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tống Công T và chị Trần Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình vào ngày 14-11-2011. Như vậy cuộc hôn nhân của anh T và chị H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng hôn nhân: Qua lời khai của anh T sau thời gian kết hôn anh chỉ chỉ chung sống được với nhau trong thời gian 06 ngày đã phát sinh mâu thuẫn; mâu thuẫn vợ chồng là do chị H chê anh T nghèo và chị H cãi nhau với mẹ đẻ anh T, sau đó chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn G, huyện V sinh sống và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Như vậy trong thời gian ngắn sau kết hôn anh T, chị H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, việc này trái với quy định tại Điều 19, 21 Luật hôn nhân gia đình.

Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình của anh T, chị Hoa đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung, về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Xử lý hôn giữa anh Tống Công T và chị Trần Thị H.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Tống Công T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số BB/2012/09814 ngày 10-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ.

Anh Tống Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam